TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 387/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2023
Về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung.

Bà Phạm Thị Loan.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ngọc A, sinh năm 1983; số căn cước công dân: 036183028874; nơi đăng ký thường trú: Số N, phường H, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 10B, ngõ 63 Đ, phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Đình Q, sinh năm 1973; số căn cước công dân: 037073001691; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số N, phường H, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ly hôn nộp ngày 20-7-2023, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Chị Hoàng Thị Ngọc A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Đình Q tổ chức lễ cưới và tự nguyện kết hôn ngày 04 tháng 12 năm 2007, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian đầu, khoảng 3-4 năm gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị và anh Q không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày. Anh Q thường xuyên uống rượu, mỗi lần như vậy anh Q không làm chủ được bản thân, nhiều lần anh Q đã có hành vi xúc phạm, đánh đập chị, hiện tại anh Q sức khỏe yếu, phải điều trị bênh sơ gan do uống rượu. Sau khi nộp đơn ly hôn anh Q và chị đã nói chuyện nhưng với nhau nhưng không thể tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian, chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Q được nữa, chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh Q.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Quang có hai con chung là Phạm Thái Ngọc M, sinh ngày 25-10-2008 (giới tính: nữ) và Phạm Đình Vĩnh K, sinh ngày 24-11-2012 (giới tính: nam). Nếu ly hôn chị và anh Q thỏa thuận chị sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Thái Ngọc M, anh Q sẽ chăm sóc và nuôi dưỡng con Phạm Đình Vĩnh K. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: Chị Hoàng Thị Ngọc A xác định vợ chồng không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 11-8-2023, trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn là anh Phạm Đình Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Ngọc Anh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định ngày 04 tháng 12 năm 2007. Về quá trình chung sống anh và chị Ngọc A cũng có xảy ra mâu thuẫn xích mích nhỏ, anh xác nhận những lúc vợ chồng cãi nhau anh có dùng tay tát chị Ngọc A. Sau khi chị Ngọc A gửi đơn ly hôn anh cũng đã nói chuyện để vợ chồng hòa giải mâu thuẫn nhưng chị Ngọc A không thay đổi, anh vẫn còn tình cảm với chị Ngọc A và có nguyện vọng đoàn tụ để vợ chồng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Thái Ngọc M, sinh ngày 25-10-2008 (giới tính: nữ) và Phạm Đình Vĩnh Kh, sinh ngày 24-11-2012 (giới tính: nam). Nếu ly hôn anh nhất trí để chị Ngọc A chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Thái Ngọc M, anh sẽ chăm sóc và nuôi dưỡng con Phạm Đình Vĩnh K. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: Anh Phạm Đình Q xác định vợ chồng không có, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ, chính quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng hôn nhân của Hoàng Thị Ngọc A và anh Phạm Đình Q đã mâu thuẫn từ lâu, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị Ngọc A có đơn xin ly hôn anh Q, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị ngày 09-8-2023, cháu Phạm Thái Ngọc M và cháu Phạm Đình Vĩnh K có nguyện vọng ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa Hoàng Thị Ngọc A và anh Phạm Đình Q là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Phạm Đình Q.

Về con chung, Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Phạm Đình Q có hai con chung, xét nguyện vọng của con khi bố mẹ ly hôn và sự thỏa thuận của Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Phạm Đình Q. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giao con Phạm Thái Ngọc M cho Chị Hoàng Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con Phạm Đình Vĩnh K cho anh Phạm Đình Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Hoàng Thị Ngọc A là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Phạm Đình Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ngày 04 tháng 12 năm 2007 nên hôn nhân giữa Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Phạm Đình Q là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Phạm Đình Q chung sống hòa thuận được thời gian đầu, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh Quang thường xuyên uống rượu và có hành vi xúc phạm, dùng bạo lực với chị Ngọc A. Sau khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án, anh Q đã nói chuyện với chị Ngọc A để vợ chồng hòa giải, hàn gắn mâu thuẫn tuy nhiên cả hai không tìm được tiếng nói chung. Anh Q không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn. Hiện tại, vợ chồng anh

chị đang sống ly thân, cuộc sống chung không còn trên thực tế. Nay chị Ngọc Anh xác định không còn tình cảm với anh Qvà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Phạm Đình Q mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Phạm Đình Q theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về việc nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Thái Ngọc M, sinh ngày 25-10-2008 (giới tính: nữ) và cháu Phạm Đình Vĩnh K, sinh ngày 24-11-2012 (giới tính: nam). Khi ly hôn chị Ngọc A có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con Phạm Thái Ngọc M, anh Q có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con Phạm Đình Vĩnh K, nguyện vọng của cháu Phạm Thái Ngọc M muốn ở với mẹ, nguyện vọng của cháu Phạm Đình Vĩnh K muốn ở với mẹ. Hiện tại cả chị Ngọc A và anh Q đều có công việc thu nhập đồng thời để bảo đảm sự ổn định của con khi bố mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử có căn cứ giao con Phạm Thái Ngọc M cho Chị Hoàng Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con Phạm Đình Vĩnh K cho anh Phạm Đình Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy sau khi ly hôn Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Phạm Đình Q mỗi người đều trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, vì vậy hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Phạm Đình Q trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Chị Hoàng Thị Ngọc A là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Phạm Đình Q.

2. Về con chung: Giao cho Chị Hoàng Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Thái Ngọc M, sinh ngày 25-10-2008 (giới tính: nữ); giao cho anh Phạm Đình Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Đình Vĩnh K, sinh ngày 24-11-2012 (giới tính: nam).

Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Phạm Đình Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ngọc A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Chị Hoàng Thị Ngọc A đã nộp tại biên lai số 0000262 ngày 20-7-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Ngọc A anh Phạm Đình Q có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Chị Hoàng Thị Ngọc A, anh Phạm Đình Q có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự "./.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND P. L, TP. Nam Định;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Trường